

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc đặt tên đường bộ trên địa bàn xã Tam Lập**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc Ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 36/2005/QĐ-BGTVT ngày 21/7/2005 của Bộ Giao thông Vận tải về việc đặt tên hoặc số hiệu đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa – Thông tin về Hướng dẫn một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc Ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành tiêu chí, nhóm đường và danh mục tên để đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND huyện Phú Giáo về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng huyện Phú Giáo;

Căn cứ Công văn số 740/SVHTTDL-QLVH ngày 13/8/2018 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn đặt tên đường trên địa bàn huyện Phú Giáo;



Căn cứ Công văn số 3889/GTVT-QLGT ngày 24/8/2018 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn đặt tên các tuyến đường do xã quản lý trên địa bàn huyện Phú Giáo;

Xét Tờ trình số 240/TTr-VHTT ngày 28/12/2018 của Phòng Văn hóa và Thông tin về việc đề nghị đặt tên đường bộ trên địa bàn xã Tam Lập,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đặt tên cho 20 tuyến đường bộ trên địa bàn xã Tam Lập (Kèm theo phụ lục danh mục 20 tuyến đường bộ được đặt tên trên địa bàn xã Tam Lập).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Trưởng phòng Quản lý Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam Lập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /-/-

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VP. *V*

**CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Trần Hồng Dung*



## DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TAM LẬP

(Kèm theo Quyết định số 1.232/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo)

STT	Tên đường mới	Giới hạn tuyến		Kết cấu						
		Điểm Đầu (Tên tuyến đường tiếp giáp)	Điểm Cuối (Tên tuyến đường tiếp giáp)	BTN	L.Nhựa	BTXM	Sỏi	Đất	Rộng (m)	Dài (m)
<b>I</b>	<b>TUYẾN ĐƯỜNG ĐẶT THEO ĐỊA DANH</b>									
1	Đường Bảo Đồng Trai	Đường ĐH 501	Đường ĐH 502				3,956		5	3,956
2	Đường Dầu Lông	Đường ĐH 501	Đường Hang Cọp				1,800		5	1,800
3	Đường Suối Rạt	Đường ĐH 501	Suối Rạt				992		5	992
4	Đường Đá Bàn	Đường ĐH 502	Nhà ông Quý				1,400		5	1,400
5	Đường Hang Mai	Đường ĐH 502	Đường Vàm Ông Xiêm				1,900		5	1,900
6	Đường Hồ Nổ	Đường ĐH 502	Cầu Tam Lập				1,150		5	1,150
7	Đường Hồ Sâu	Đường ĐH 502	Suối Cây Khô				650		5	650
8	Đường Vàm Suối Cây Khô	Đường ĐH 502	Đường ĐH 501				3,521		5	3,521
9	Đường Bầu Sen	Đường ĐH 502	Lô cao su				1,058		5	1,058
10	Đường Vịnh Cây Dâu	Đường ĐH 502	Đường ĐH 502				1,148		5	1,148
11	Đường Vịnh Mồ Côi	Đường ĐH 502	Đường Vàm Ông Xiêm				1,520		5	1,520



II TUYÊN ĐƯỜNG ĐẶT TÊN THEO SỐ										
12	Đường Tam Lập 01	Đường ĐH 501	Đường Cựa Gà				300		5	300
13	Đường Tam Lập 03	Đường ĐH 501	Đường Cựa Gà				400		5	400
14	Đường Tam Lập 05	Đường ĐH 501	Đường Cựa Gà				253		5	253
15	Đường Tam Lập 07	Đường ĐH 501	Đường Cựa Gà				520		5	520
16	Đường Tam Lập 09	Đường ĐH 501	Đường Cựa Gà			564			5	564
17	Đường Tam Lập 11	Ngã ba Vàm Ông Xiêm	Sông Bé				800		5	800
18	Đường Tam Lập 13	Đường ĐH 502	Sông Bé				320		5	320
19	Đường Tam Lập 02	Đường ĐH 502	Nhà bà Nguyễn Ngọc Hương				400		5	400
20	Đường Tam Lập 04	Đường ĐH 502	Nhà ông Nguyễn Đức Hùng				352		5	352

